TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNG SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26 / DS-ST
Ngày: 24 - 7 - 2020 .
V/v:"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lương Thị Anh

- *Các hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Tuấn Ngọc

Ông Trần Văn Sơn

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Xuân Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn.TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12 /2020/TLST - DS ngày 11tháng 2 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐST- DS ngày 11tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự. Quyết định hoãn phiên tòa số 10/QĐH, ngày 02 tháng 7 năm 2020

Nguyên đơn**:** Ngân hàng TMCP Sài Gòn T; Địa chỉ: số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, Tp. Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng Giám Đốc. Bà Nguyễn Đức Thạch Dm ủy quyền cho ông Nguyễn Thế C - chức vụ: Giám đốc chi nhánh Sông Hàn. Ông Nguyễn Thế C ủy quyền lại cho ông Trần Triệu Kh - chức vụ: trưởng phòng kiểm soát rủi ro(theo văn bản ủy quyền số 159/2020 ngày 23 tháng 4 năm 2020). Địa chỉ liên hệ: Số 240 Nguyễn Hữu Thọ, phường Hòa Thọ Tây,quận Hải Châu, TP Đà Nẵng. Ông Kh có mặt.

- Bị đơn: Ông Trịnh Thanh T, sinh năm: 1994. Trú tại: Tổ 52, phường M, quận Ng, TP. Đà Nẵng , vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện gửi đến Toà án ngày 31/12/2020 và quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện nguyên đơn trình bày:*

Ngày 28/11/2017, ông Trịnh Thanh T, ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng) với Ngân hàng TMCP Sài Gòn T. theo đó ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông T, hạn mức sử dụng là 20.000.000đ, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ ông T đã thực hiện các giao dịch rút và trả tiền nhiều lần, tính đến ngày 30/11/2018 với tổng số tiền giao dịch lên đến 87.536.000đ. Trong quá trình sử dụng thẻ tính từ ngày kích hoạt ông T đã thanh toán cho Ngân hàng đến ngày 30/4/2019 được 77,165,000 đồng là thôi không trả nữa mặc dù ngân hàng chúng tôi đã nhiều lần nhắc nhở cũng không có thiện chí trả nợ(vi phạm điều 2 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ) ông Tđã vi phạm ngghĩa vụ thanh toán. Ngày 01/6/2019 ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo thỏa thuận tại điều 23 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ). Do đó Ngân hàng khởi kiện đến Tòa án yêu cầu ông Trịnh Thanh T trả nợ theo hợp đồng.

Cụ thể: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tyêu cầu ông Trịnh Thanh T phải trả số tiền 29.141.039 đồng (Trong đó gốc 19.108.919 đồng; lãi quá hạn tính từ ngày 30/6/2019 đến ngày 24/7/2020 là 10.032.120 đồng) và có trách nhiệm thanh toán khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 25/7/2020 cho đến khi trả dứt điểm nợ vay theo lãi suất qui định tại hợp đồng.

* Bị đơn ông Trịnh Thanh T vắng mặt và cũng không có ý kiến thể hiện tại hồ sơ

* Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án gồm:

1. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thẩm tra viên, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

* Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này thấy rằng về cơ bản Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 BLTTDS. Thẩm phán đã xác định đúng về thẩm quyền thụ lý vụ án, thời hiệu khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng theo quy định của BLTTDS.

* Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án:

Tại phiên Tòa hôm nay, HĐXX đã thực hiện nguyên tắc xét xử, thủ tục phiên tòa sơ thẩm theo đúng quy định tại Chương II, chương XIV của BLTTDS; Thư ký được phân công đã thực hiện đúng quy định tại Điều 51 BLTTDS.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án:

Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay người tham gia tố tụng về cơ bản đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71BLTTDS. Bị đơn không tham gia phiên tòa dù đã được triệu tập hợp lệ là thực hiện không đúng quyền và nghĩa vụ của bị đơn quy định tại Điều 72 BLTTDS.

Đề nghị HĐXX: Áp dụng Điều 357, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tđối với ông Trịnh Thanh T.

- Buộc ông Trịnh Thanh T phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tsố tiền 29.141.039đồng (Trong đó gốc 19.108.919 đồng; lãi quá hạn tính từ ngày 30/6/2019 đến ngày 24/7/2020 là 10.032.120 đồng) và có trách nhiệm thanh toán khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 25/7/2020 cho đến khi trả dứt điểm nợ vay theo lãi suất qui định tại hợp đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm ông Tphải chịu theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tsố tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín đối với ông Trịnh Thanh T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Ông Trịnh Thanh T (là bị đơn trong vụ án, không có yêu cầu phản tố) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên

căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông .

[3] Về nội dung vụ án: Ngày 28/11/2017, ông Trịnh Thanh T ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng) với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín. theo đó ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông T, hạn mức sử dụng là 20.000.000đ, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ ông Tùng đã thực hiện các giao dịch rút và trả tiền nhiều lần, tính đến ngày 30/11/2018 với tổng số tiền giao dịch lên đến 87.536.000đ. Trong quá trình sử dụng thẻ tính từ ngày kích hoạt ông T đã thanh toán cho Ngân hàng đến ngày 30/4/2019 được 77,165,000 đồng là thôi không trả nữa mặc dù ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở cũng không có thiện chí trả nợ, ông T đã vi phạm ngghĩa vụ thanh toán. Ngày 01/6/2019 ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo thỏa thuận tại điều 23 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ). Do đó Ngân hàng khởi kiện đến Tòa án yêu cầu ông Trịnh Thanh T trả nợ theo hợp đồng.

Cụ thể: Ngân hàng TMCP Sài Gòn T yêu cầu ông Trịnh Thanh T phải trả số tiền 29.141.039 đồng(Trong đó gốc 19.108.919 đồng; lãi quá hạn tính từ ngày 30/6/2019 đến ngày 24/7/2020 là 10.032.120 đồng) và có trách nhiệm thanh toán khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 25/7/2020 cho đến khi trả dứt điểm nợ vay theo lãi suất qui định tại hợp đồng.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tyêu cầu ông Trịnh Thanh T nêu trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T đã không thực hiện việc trả nợ đúng hạn là vi phạm định kỳ trả nợ, là bên có lỗi trong việc thực hiện hợp đồng tín dụng mà các bên đã thỏa thuận ký kết. Nay ngân hàng yêu cầu ông Tùng phải thanh toán số tiền nợ 29.141.039 đồng(trong đó gốc 19.108.919 đồng; lãi quá hạn tính từ ngày 30/6/2019 đến ngày 24/7/2020 là 10.032.120 đồng) và thanh toán khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 25/7/2020 cho đến khi trả dứt điểm nợ vay theo lãi suất qui định tại hợp đồng.

HĐXX thấy yêu cầu nêu trên của ngân hàng là phù hợp với Điều 357, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010 và Án lệ 08/2016/AL ngày 17/10/2016 nên cần được chấp nhận;

[7] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tđược chấp nhận nên bị đơn ông Trịnh Thanh T phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thương vụ Quốc hội. Cụ thể số tiền ông T phải chịu là 1.457.051 đồng

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 357, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015. Án lệ 08/2016/AL ngày 17/10/2016; Khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín đối ông Trịnh Thanh T.

Xử:

1/Tuyên buộc ông Trịnh Thanh T phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại Sài Gòn Thương T số tiền 29.141.039đồng(Trong đó gốc 19.108.919 đồng; lãi quá hạn tính từ ngày 30/6/2019 đến ngày 24/7/2020 là 10.032.120 đồng).

Kể từ ngày 25/7/2010 ông Trịnh Thanh T còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất lãi cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hành vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

2/Án phí dân sự sơ thẩm: 1.457.051đồng ông Trịnh Thanh T phải chịu. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tsố tiền tạm ứng án phí 586.404 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng theo biên lai thu số 0009807 ngày10 tháng 02 năm 2020.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết trích sao kết quả phiên tòa.

trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

Nơi nhận :
- Đương sự;
- Viện KSND quận Ngũ Hành Sơn; ĐN
- Chi cục THADS quận Ngũ Hành Sơn; ĐN
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lương Thị Anh